TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2026/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: TDP T, phường V, tỉnh Phú Thọ (Phường K, TP . cũ).

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Khu A (thị trấn T cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Hà Đăng N, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: Khu A (thị trấn T cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm 1957; chị Hà Thị Thu L, sinh năm 1977 và chị Hà Thị L1, sinh năm 1979.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Kiều Thị Thúy H1, sinh năm 1972 (Là vợ ông H);

Nơi cư trú: Khu A (thị trấn T cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

+ Bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm 1957 (Là vợ ông N);

Nơi cư trú: Khu A (thị trấn T cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quyền sử dụng đất: Anh Đỗ Mạnh C, bà Đỗ Thị Thúy V, ông Nguyễn Duy H và bà Kiều Thị Thúy H1 đều xác định các thửa đất:

- Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 15, diện tích 727,5m^2, địa chỉ thửa đất: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ); do Ủy ban

nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 529466 ngày 17/8/2015 cho ông Đỗ Mạnh C.

- Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.854,6m^2, địa chỉ thửa đất: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ); do Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 540981 ngày 26/9/2002 cho hộ ông Hà Đăng N.

- Thửa đất số 227, tờ bản đồ số 15, diện tích 741,7m^2, địa chỉ thửa đất: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ); do Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 276315 ngày 15/4/2015 cho ông Nguyễn Duy H, bà Kiều Thị Thúy H1.

Các đương sự đều xác nhận hiện trạng sử dụng các thửa đất trên có sự trồng lấn. Các đương sự cùng thống nhất trả lại hiện trạng thửa đất theo đúng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà các đương sự đã được cấp thể hiện tại Bản trích đo hiện trạng thửa đất 127, tờ bản đồ số 15 kèm theo, cụ thể:

* Anh Đỗ Mạnh C và ông Nguyễn Duy H, bà Kiều Thị Thúy H1 thoả thuận:

+ Anh Đỗ Mạnh C trả lại cho ông Nguyễn Duy H, bà Kiều Thị Thúy H1 diện tích đất là 42,4m^2 (ký hiệu S1) theo chỉ giới: 1, 1', 2', 15', 1. Anh Đỗ Mạnh C có trách nhiệm di dời các cây cối đang trồng trên phần diện tích đất này (ký hiệu S1).

+ Ông Nguyễn Duy H, bà Kiều Thị Thúy H1 trả lại cho anh Đỗ Mạnh C diện tích đất là 34,8m^2 (ký hiệu S2) theo chỉ giới: 2', 3', 4', 2'. Ông Nguyễn Duy H, bà Kiều Thị Thúy H1 có trách nhiệm tháo dỡ, di dời những tài sản đã xây dựng trên phần diện tích đất này gồm: 01 Phần hố ga diện tích 3,7m^2; phần mái lợp tôn diện tích 10,6m^2; công trình Pioga; Phần sân gạch diện tích 4,3m^2 và toàn bộ phần tường xây nằm trên diện tích đất này (ký hiệu S2).

* Anh Đỗ Mạnh C và bà Đỗ Thị Thúy V thoả thuận:

+ Anh Đỗ Mạnh C trả lại cho gia đình ông Hà Đăng N, bà Đỗ Thị Thúy V diện tích đất là 10.2m^2 (ký hiệu S6) theo chỉ giới: 7', 4, 8', 7'. Anh Đỗ Mạnh C có trách nhiệm di dời các cây cối đang trồng trên phần diện tích đất này (ký hiệu S6).

+ Gia đình ông Hà Đăng N, bà Đỗ Thị Thúy V trả lại cho anh Đỗ Mạnh C diện tích đất là 14,1m^2 (ký hiệu S7) theo chỉ giới: 8', 9', 10', 11', 8'. Gia đình ông Hà Đăng N, bà Đỗ Thị Thúy V có trách nhiệm tháo dỡ, di dời những tài sản đã xây dựng, tạo lập trên phần diện tích đất này gồm: 01 Cổng, phần tường xây gạch chỉ và toàn bộ cây cối đang trồng trên phần diện tích đất này (ký hiệu S7).

+ Gia đình ông Hà Đăng N, bà Đỗ Thị Thúy V trả lại cho anh Đỗ Mạnh C diện tích đất là 3m^2 (ký hiệu S5) theo chỉ giới: 6', 5, 7', 6'. Gia đình ông Hà Đăng N, bà Đỗ Thị Thúy V có trách nhiệm tháo dỡ, di dời những tài sản đã xây dựng trên phần diện tích đất này gồm: Phần tường xây gạch chỉ.

(Toàn bộ phần diện tích đất các bên phải hoàn trả cho nhau nêu trên có Bản trích đo hiện trạng thửa đất 127, tờ bản đồ số 15 kèm theo).

- ***Về chi phí tố tụng:*** Anh Đỗ Mạnh C, bà Đỗ Thị Thúy V, ông Nguyễn Duy H và bà Kiều Thị Thúy H1 thống nhất thoả thuận: Vợ chồng ông Nguyễn Duy H và bà Kiều Thị Thúy H1 phải hoàn trả cho anh Đỗ Mạnh C số tiền đã tạm ứng chi phí tố tụng là 8.500.000.đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Vợ chồng ông Hà Đăng N và bà Đỗ Thị Thúy V phải hoàn trả cho anh Đỗ Mạnh C số tiền đã tạm ứng chi phí tố tụng là 8.500.000.đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Xác nhận vợ chồng ông Nguyễn Duy H và bà Kiều Thị Thúy H1 đã hoàn trả cho anh Đỗ Mạnh C số tiền 8.500.000.đ đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 04/02/2026.

Xác nhận bà Đỗ Thị Thúy V đã hoàn trả cho anh Đỗ Mạnh C số tiền 8.500.000.đ đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 04/02/2026.

- Về án phí: Anh Đỗ Mạnh C phải chịu 854.750.đ (T trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Nguyễn Duy H và bà Kiều Thị Thúy H1 phải chịu 565.500.đ (Năm trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hà Đăng N và bà Đỗ Thị Thúy V được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn